

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

PHÂN BỐ DỰ TOÁN BỔ SUNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tên Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	Mã số KBNN nơi
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG (=I+II+III)	44.000.000.000		
I	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN (LOẠI 160 - KHOẢN 161)	15.000.000.000		
1	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý	8.000.000.000		
1.1	Văn phòng Cục	8.000.000.000	Phòng giao dịch số 1 - KBNN khu vực I	0012
	Kinh phí thực hiện tự chủ	0		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	8.000.000.000		
2	Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước	7.000.000.000		
2.1	Văn phòng Cục	7.000.000.000	Phòng giao dịch số 10 - KBNN khu vực I	0017
	Kinh phí thực hiện tự chủ	0		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	7.000.000.000		
II	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI (LOẠI 370-KHOẢN 398)	28.000.000.000		
1	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý	24.338.000.000		
1.1	Văn phòng Cục	24.338.000.000	Phòng giao dịch số 1 - KBNN khu vực I	0012
	Kinh phí thực hiện tự chủ	0		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	24.338.000.000		
2	Cục Bổ trợ Tư pháp	180.000.000	Phòng giao dịch số 1 - KBNN khu vực I	0012
	Kinh phí thực hiện tự chủ	0		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	180.000.000		
3	Đại học Luật Hà Nội	2.257.000.000	KBNN khu vực I	0011
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0		
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.257.000.000		
4	Học viện Tư pháp	1.225.000.000	KBNN khu vực VII	
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0		
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.225.000.000		
III	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (LOẠI 280-KHOẢN 338)	1.000.000.000		
1	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý	1.000.000.000		
1.1	Văn phòng Cục	1.000.000.000	Phòng giao dịch số 1 - KBNN khu vực I	0012
	Kinh phí thực hiện tự chủ	0		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.000.000.000		